TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **381**/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận B, ngày 22 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 331/2019/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Bà Hồ Thị Ngọc Ph, sinh năm 1991

Địa chỉ thường trú: 183/7P TTT, Phường B, Quận B, Thành phố H.

2. Người yêu cầu: Ông Trịnh Trọng Th, sinh năm 1981

Địa chỉ thường trú: 183/7P TTT, Phường B, Quận B, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/8/2019, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Ngọc Ph và ông Trịnh Trọng Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Hồ Thị Ngọc Ph và ông Trịnh Trọng Th xác định có một con chung tên Trịnh Hồ T1, sinh ngày 16/11/2015. Hai bên thỏa thuận, giao con chung cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Việc cấp dưỡng được

thi hành vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thi hành từ ngày 05/9/2019 cho đến khi con chung thành niên.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Hồ Thị Ngọc Ph và ông Trịnh Trọng Th xác định không có.

[4] Về lệ phí: Ông Trịnh Trọng Th tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Ngọc Ph và ông Trịnh Trọng Th thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 249/2015, quyển số 02/2015 do Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 09/10/2015).

- Về con chung: Giao con chung tên Trịnh Hồ T1, sinh ngày 16/11/2015 cho bà Hồ Thị Ngọc Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thi hành vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thi hành từ ngày 05/9/2019 cho đến khi con chung thành niên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông Th không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Hồ Thị Ngọc Ph và ông Trịnh Trọng Th xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trịnh Trọng Th tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0024446 ngày 04/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Ông Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Kiều